



Một số quy định về phân quyền, phân cấp phân định thẩm quyền trong lĩnh vực môi trường và bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học

1. MỞ ĐẦU

Trong bối cảnh cải cách mạnh mẽ tổ chức bộ máy hành chính nhà nước theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, việc phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cấp chính quyền, đặc biệt tại địa phương, trở thành yêu cầu cấp thiết. Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị Trung ương lần thứ 11 khóa XIII đã xác định rõ chủ trương xây dựng mô hình chính quyền địa phương hai cấp (cấp tỉnh và cấp xã), đồng thời chấm dứt hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện từ ngày 1/7/2025. Trên cơ sở đó, các bộ, ngành được giao nhiệm vụ rà soát, điều chỉnh hệ thống pháp luật để phù hợp với mô hình tổ chức mới, bảo đảm hoạt động quản lý nhà nước không bị gián đoạn, đặc biệt trong các lĩnh vực có tính chất liên ngành, tác động sâu rộng như môi trường và bảo tồn thiên nhiên (BTTN), đa dạng sinh học (ĐDSH).

Thực hiện chủ trương này, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã trình Chính phủ hai Dự thảo Nghị định quan trọng: (i) Dự thảo Nghị định quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, trong đó có nội dung trọng tâm là chuyển giao một phần thẩm quyền từ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng cho chính quyền địa phương, phù hợp với năng lực thực tiễn và yêu cầu quản lý tại cơ sở; (ii) Dự thảo Nghị định quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ nhằm cụ thể hóa mô hình chính quyền hai cấp và xử lý kịp thời các khoảng trống pháp lý phát sinh khi bãi bỏ cấp huyện.

Trên cơ sở đó, ngày 12/6/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 136/2025/NĐ-CP quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (Nghị định số 136/2025/NĐ-CP) và Nghị định số 131/2025/NĐ-CP quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Nghị định số 131/2025/NĐ-CP) tạo nên tầng pháp lý cho việc phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền phù hợp với mô hình chính quyền mới, bảo đảm quản lý thống nhất từ Trung ương và phát huy vai trò chủ động của địa phương. Bài viết sẽ phân tích nội dung cốt lõi của hai văn bản trên trong lĩnh vực môi trường và BTTN, ĐDSH, làm rõ cơ sở pháp lý và những quy định mới nhằm triển khai hiệu quả trong thời gian tới.

2. NỀN TẢNG PHÁP LÝ VÀ CHÍNH TRỊ CỦA VIỆC PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP

Việc phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường không chỉ là yêu cầu kỹ thuật quản lý, mà trước hết là kết quả của một quá trình hoạch định chính sách mang tính chiến lược, toàn diện và xuyên suốt từ Trung ương. Từ những năm 2017, Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII đã đặt nền móng cho tư duy mới trong tổ chức bộ máy, nhấn mạnh yêu cầu đổi mới, tinh gọn và hiệu quả trong hoạt động của hệ thống chính trị. Đến năm 2025, các văn kiện của Trung ương tiếp tục cụ thể hóa chủ trương đó trong điều kiện mới, đặc biệt là yêu cầu tổ chức lại chính quyền địa phương theo hướng hai cấp (cấp tỉnh và cấp xã), phù hợp với xu thế quản trị hiện đại và điều kiện thực tiễn Việt Nam.

Môi trường và BTTN, ĐDSH là những lĩnh vực chịu tác động trực tiếp từ hoạt động kinh tế - xã hội, phụ thuộc nhiều vào điều kiện địa lý, sinh thái và có đặc thù về quản lý liên vùng, liên ngành, nên việc trao quyền cho địa phương là một bước đi mang tính đột phá. Các địa phương là nơi trực tiếp tiếp nhận và xử lý các vấn đề môi trường, cũng như quản lý và bảo vệ các hệ sinh thái bản địa. Do đó, phân cấp, phân quyền không những giúp nâng cao hiệu quả điều hành mà còn đảm bảo phản ứng kịp thời, linh hoạt trước các nguy cơ suy thoái môi trường và mất ĐDSH.

Cơ sở pháp lý cho việc này được xác lập rõ ràng trong các văn bản luật và kế hoạch triển khai. Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2025 đã quy định nguyên tắc phân định thẩm quyền giữa Trung ương và địa phương theo hướng "phân quyền mạnh mẽ, hợp lý, gắn quyền với trách nhiệm", đặc biệt từ Điều 6-9 và từ Điều 11-14. Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII nhấn mạnh yêu cầu tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, trong đó phân quyền tối đa cho cấp cơ sở, lấy người dân làm trung tâm. Kết luận số 155-KL/TW ngày 17/5/2025 của Bộ Chính trị chỉ rõ các nguyên tắc: Trung ương quản lý vĩ mô, địa phương chịu trách nhiệm thực hiện; phân cấp, phân quyền rõ ràng, không chồng chéo; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; phân định cụ thể giữa thẩm quyền chung của UBND và thẩm quyền



Môi trường là lĩnh vực chịu tác động trực tiếp từ hoạt động kinh tế - xã hội

riêng của Chủ tịch UBND. Kế hoạch số 447/KH-CP ngày 17/5/2025 và Quyết định số 758/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Chính phủ đã giao Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì xây dựng hai Nghị định liên quan đến phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong phạm vi ngành quản lý.

Như vậy, việc ban hành Nghị định số 136/2025/NĐ-CP về phân quyền, phân cấp từ Trung ương cho địa phương và Nghị định số 131/2025/NĐ-CP về phân định thẩm quyền giữa hai cấp chính quyền - không chỉ có cơ sở thực tiễn mà còn là sự thống nhất cao từ các quyết sách chính trị cấp cao. Đây chính là bước thể chế hóa đồng bộ chủ trương của Đảng và Nhà nước, đặt nền tảng pháp lý rõ ràng, minh bạch để tổ chức lại công tác quản lý nhà nước trong các lĩnh vực then chốt, trong đó BVMT và BTTN, ĐDSH là những nội dung ưu tiên hàng đầu.

3. NỘI DUNG PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG VÀ BẢO TỒN THIÊN NHIÊN, ĐA DẠNG SINH HỌC

Nghị định số 136/2025/NĐ-CP được ban hành nhằm phân quyền, phân cấp các thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các địa phương hoặc thẩm quyền của Bộ trưởng cho các địa phương theo chủ trương của Đảng, đảm bảo các nguyên tắc phân định thẩm quyền được quy định tại Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025, Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2025, đảm bảo tính chủ động của các địa phương trong

việc quyết định các vấn đề của địa phương mình. Theo Nghị định số 136/2025/NĐ-CP các nội dung liên quan đến môi trường và BTTN, ĐDSH được thể hiện rõ tại Chương XI và Chương XIII, với nhiều điểm mới có tính đột phá trong cách tiếp cận quản trị địa phương.

3.1. Nội dung phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực môi trường

Theo Nghị định số 136/2025/NĐ-CP, Thủ tướng Chính phủ phân quyền, phân cấp cho Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn nổi bật là: Ban hành tiêu chí về BVMT trong xây dựng và phát triển nông thôn; phê duyệt Quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia; ban hành tiêu chí môi trường và việc xác nhận đối với dự án được cấp tín dụng xanh, phát hành trái phiếu xanh theo quy định.

Đối với chính quyền địa phương, Thủ tướng Chính phủ phân quyền cho UBND cấp tỉnh ban hành kế hoạch xử lý, cải tạo và phục hồi ô nhiễm môi trường đất đặc biệt nghiêm trọng thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15 của Luật BVMT quy định tại điểm c khoản 1 Điều 19 Luật BVMT và khoản 1 Điều 18 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Ngoài ra, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phân quyền cho chính quyền địa phương thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn đáng chú ý là: Xây dựng kế hoạch xử lý, cải tạo và phục hồi ô nhiễm môi trường đất đặc biệt nghiêm trọng; chỉ đạo, tổ chức quản lý bùn nạo vét từ kênh, mương và công trình thủy lợi thuộc



thẩm quyền quản lý của địa phương đáp ứng yêu cầu về BVMT; quy định định mức kinh tế, kỹ thuật về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh; thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường (nếu thuộc đối tượng cấp giấy phép môi trường) đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật BVMT. Tuy nhiên, việc phân quyền cấp phép này không áp dụng đối với các trường hợp: Dự án đầu tư đã được Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư; dự án đầu tư thuộc thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản, cấp giấy phép khai thác, sử dụng tài nguyên nước, cấp giấy phép nhận chìm ở biển, quyết định giao khu vực biển của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung; dự án đầu tư có quy mô sử dụng đất, đất có mặt nước lớn (không bao gồm dự án thủy điện, dự án chỉ có một hoặc các mục tiêu: trồng cây hằng năm, trồng cây lâu năm, nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp)...

3.2. Nội dung phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực BTTN và ĐDSH

Nghị định số 136/2025/NĐ-CP đã quy định rõ việc phân quyền, phân cấp giữa các cấp quản lý từ Trung ương đến địa phương.

Đối với vấn đề phân quyền

Chính phủ đã giao Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường thực hiện nhiều nhiệm vụ quan trọng như: Quy định cụ thể tiêu chí xác định loài và chế độ quản lý, bảo vệ loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; ban hành Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; quy định cụ thể trình tự, thủ tục thẩm định hồ sơ đề nghị đưa vào hoặc đưa ra khỏi Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; quyết định loài được đưa vào hoặc đưa ra khỏi Danh mục loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ; quy định cụ thể thẩm quyền, trình tự, thủ tục đưa loài thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ vào cơ sở bảo tồn ĐDSH hoặc thả vào nơi sinh sống tự nhiên của chúng; quy định cụ thể thẩm quyền, trình tự, thủ tục cấp giấy phép tiếp cận nguồn gen; cung cấp thông tin về nguồn gen... Bên cạnh đó, Thủ tướng Chính phủ cũng phân quyền cho Bộ trưởng trong việc quyết định thành lập khu bảo tồn quốc gia có diện tích nằm trên địa bàn từ 2 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên và ban hành quy chế quản lý khu bảo tồn, vùng đệm.

Thủ tướng Chính phủ phân quyền cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh có thẩm quyền quyết định thành lập khu bảo tồn quốc gia nếu toàn bộ diện tích nằm trong phạm vi

một tỉnh với các trình tự thực hiện gồm: Điều tra, đánh giá hiện trạng ĐDSH nơi dự kiến thành lập khu bảo tồn và lập dự án thành lập khu bảo tồn cấp quốc gia có toàn bộ diện tích thuộc địa bàn quản lý; tổ chức lấy ý kiến cộng đồng dân cư sinh sống hợp pháp trong khu vực dự kiến thành lập khu bảo tồn hoặc tiếp giáp với khu bảo tồn; thành lập Hội đồng thẩm định liên ngành và thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn cấp quốc gia có toàn bộ diện tích thuộc địa bàn quản lý...

Đối với vấn đề phân cấp

Thủ tướng Chính phủ phân cấp cho Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường được thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn như: Phê duyệt chương trình bảo tồn loài động vật hoang dã, thực vật hoang dã thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ; phê duyệt chương trình bảo tồn giống cây trồng, giống vật nuôi, các loài vi sinh vật và nấm thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ; quyết định thành lập khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia có diện tích nằm trên địa bàn từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên; công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia nằm trên địa bàn từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên hoặc nằm trên vùng biển chưa xác định được trách nhiệm quản lý hành chính của UBND cấp tỉnh; phê duyệt chủ trương đề cử tổ chức quốc tế công nhận danh hiệu quốc tế đối với di sản thiên nhiên.

Thủ tướng Chính phủ phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh được thực hiện việc quyết định thành lập khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia có toàn bộ diện tích thuộc địa bàn quản lý với các trình tự: Tổ chức điều tra, đánh giá hiện trạng ĐDSH, môi trường, kinh tế, văn hóa và xã hội vùng đất ngập nước dự kiến thành lập khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia; lập dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia; tổ chức lấy ý kiến của cộng đồng dân cư sinh sống hợp pháp trong hoặc tiếp giáp với vùng đất ngập nước nơi dự kiến thành lập khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia; Chủ tịch UBND cấp tỉnh thành lập Hội đồng liên ngành và tổ chức thẩm định hồ sơ dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia...

Ngoài ra, Chủ tịch UBND tỉnh còn có thẩm quyền công nhận di sản thiên nhiên cấp quốc gia nếu toàn bộ diện tích nằm trong địa phương với các trình tự: Tổ chức điều tra, đánh giá khu vực dự kiến xác lập di sản thiên nhiên khác; xây dựng dự án xác lập di sản thiên nhiên; tổ chức lấy ý kiến và tham vấn cộng đồng về dự án xác lập di sản thiên nhiên; thành lập Hội đồng thẩm định và tổ chức thẩm định hồ sơ dự án xác lập di sản thiên nhiên...

Cuối cùng, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường cũng phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh một số nhiệm vụ cụ thể như cấp, gia hạn và thu hồi Giấy phép



Thủ tướng Chính phủ phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh thực hiện việc quyết định thành lập Khu bảo tồn đất ngập nước cấp quốc gia có toàn bộ diện tích thuộc địa bàn địa phương quản lý

tiếp cận nguồn gen; đăng ký tiếp cận nguồn gen và cho phép đưa nguồn gen ra nước ngoài phục vụ học tập, nghiên cứu không vì mục đích thương mại; quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định cấp Giấy phép tiếp cận nguồn gen quy định; thành lập Hội đồng thẩm định và tiến hành thẩm định hồ sơ Giấy cấp phép khai thác loài động vật hoang dã, thực vật hoang dã thuộc danh mục Loài được ưu tiên bảo vệ; cấp Giấy phép khai thác loài động vật hoang dã, thực vật hoang dã thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ...

4. PHÂN ĐỊNH THẨM QUYỀN CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 2 CẤP TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Trong bối cảnh tổ chức lại bộ máy chính quyền địa phương theo mô hình không còn cấp huyện, việc phân định rõ ràng thẩm quyền giữa cấp tỉnh và cấp xã có ý nghĩa quyết định đối với hiệu quả quản lý nhà nước tại địa phương. Nghị định số 131/2025/NĐ-CP được ban hành nhằm bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của các cơ quan; không để gián đoạn công việc, không để chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực, địa bàn...

4.1. Phân định thẩm quyền trong lĩnh vực môi trường

UBND cấp tỉnh có thẩm quyền đầu tư xây dựng công trình hạ tầng BVMT cụm công nghiệp trong trường hợp không có chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng cụm công nghiệp. UBND cấp tỉnh còn có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại và tổ chức thu thập, thẩm định dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại đối với môi trường do ô nhiễm, suy thoái gây ra trên địa bàn từ 02 đơn vị hành chính cấp xã trở lên; tổ chức thu thập và thẩm định dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại đối với môi trường do ô nhiễm, suy thoái theo đề nghị của UBND cấp xã theo quy định. Ngoài ra, UBND cấp tỉnh cũng tiếp nhận báo cáo về làng nghề, phê duyệt phương án BVMT làng nghề của UBND cấp xã theo quy định.

Chủ tịch UBND cấp tỉnh có trách nhiệm cấp giấy phép môi trường theo quy định tại khoản 4 Điều 41 Luật BVMT đối với dự án đầu tư, cơ sở thuộc các nhóm I, II, III quy định tại các Phụ lục III, IV và V ban hành

kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT, đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 6/1/2025 của Chính phủ phải lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường theo quy định tại Điều 39 Luật BVMT khi thuộc một trong các trường hợp: Có phát sinh nước thải sinh hoạt xả ra môi trường phải được xử lý với tổng lưu lượng từ 50 m³/ngày trở lên; có phát sinh nước thải công nghiệp xả ra môi trường phải được xử lý đối với những cơ sở, dự án thuộc loại hình có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; có phát sinh nước thải công nghiệp xả ra môi trường phải được xử lý với tổng lưu lượng từ 10 m³/ngày trở lên; có phát sinh nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp xả ra môi trường phải được xử lý với tổng lưu lượng từ 50 m³/ngày trở lên... Bên cạnh đó, Chủ tịch UBND cấp tỉnh cũng có trách nhiệm cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 168 Luật BVMT.

Hội đồng nhân dân cấp xã có nhiệm vụ bố trí kinh phí để thực hiện nhiệm vụ BVMT theo phân cấp ngân sách hiện hành quy định tại điểm h khoản 2 Điều 168 Luật BVMT.

UBND cấp xã có nhiệm vụ lập danh mục các cụm công nghiệp không có hệ thống thu gom, thoát nước và xử lý nước thải tập trung trên địa bàn và báo cáo UBND cấp tỉnh; tổng hợp nhu cầu ngân sách cho hoạt động BVMT làng nghề theo quy định; chỉ đạo, triển khai thực hiện các mô hình BVMT làng nghề; đầu tư xây dựng và tổ chức vận hành các mô hình thu gom, xử lý chất thải rắn, hệ thống xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về BVMT do Nhà nước đầu tư từ nguồn kinh phí đầu tư xây dựng, nguồn chi sự nghiệp môi trường và khoản đóng góp của tổ chức,



cá nhân theo quy định của pháp luật; quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ bảo đảm tuân thủ quy định về BVMT theo quy hoạch được phê duyệt; quản lý công tác thu gom và xử lý chất thải quy mô cấp xã; đầu tư, nâng cấp hệ thống thoát nước và xử lý nước thải, thu gom và xử lý chất thải rắn khu vực nông thôn...

Chủ tịch UBND cấp xã có thẩm quyền tiếp nhận đăng ký môi trường đối với các dự án, cơ sở thuộc đối tượng theo quy định; chỉ đạo ứng phó sự cố, huy động lực lượng, thiết bị, phương tiện ứng phó sự cố môi trường, chỉ định người chỉ huy và người phát ngôn về sự cố môi trường cấp xã xảy ra trên địa bàn; chỉ đạo ứng phó sự cố, huy động lực lượng, thiết bị phương tiện ứng phó sự cố, chỉ định người chỉ huy và người phát ngôn về sự cố chất thải cấp xã xảy ra trên địa bàn; thành lập đoàn kiểm tra đột xuất không báo trước theo quy định; xác định sự cố chất thải, chỉ đạo ứng phó sự cố chất thải; thành lập tổ công tác xác định nguyên nhân sự cố chất thải cấp xã ngay sau khi sự cố xảy ra theo quy định.

4.2. Phân định thẩm quyền trong lĩnh vực BTTN và ĐDSH

UBND cấp xã có thẩm quyền cử đại diện tham gia làm Thành viên của Hội đồng thẩm định dự án thành lập khu bảo tồn đất ngập nước cấp tỉnh; cử đại diện tham gia làm Thành viên của Hội đồng thẩm định dự án xác lập di sản thiên nhiên cấp tỉnh theo quy định.

Chủ tịch UBND cấp xã có thẩm quyền quyết định phương án tự vệ để bảo vệ tính mạng nhân dân, hạn chế tổn hại đến loài động vật hoang dã theo quy định.

5. KẾT LUẬN

Việc xây dựng và ban hành đồng thời hai Nghị định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền là bước đi cần thiết và kịp thời trong bối cảnh Việt Nam chuyển đổi sang mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Đây không chỉ là sự điều chỉnh kỹ thuật trong quản lý hành chính mà còn thể hiện tư duy cải cách thể chế sâu sắc, hướng tới xây dựng nền hành chính phục vụ, lấy hiệu quả quản trị làm trung tâm, và đặt người dân, cộng đồng vào vị trí chủ thể tham gia.

Các quy định trong hai Nghị định cho thấy sự thay đổi đáng kể về cách thức tổ chức quyền lực nhà nước tại địa phương, chuyển từ phân cấp hình thức sang phân cấp thực chất, từ mô hình quản lý tập trung sang mô hình quản trị đa trung tâm. Trong đó, điểm nhấn là việc cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu, phân định rạch ròi vai trò giữa cấp tỉnh và cấp xã, đồng thời tạo điều kiện để chính quyền địa phương chủ động, linh hoạt và gắn kết hơn với thực tiễn sinh thái – xã hội từng vùng.

Đối với lĩnh vực môi trường và BTTN, ĐDSH - những lĩnh vực đòi hỏi phản ứng nhanh, sát thực tiễn

và chịu tác động trực tiếp từ cộng đồng - thì việc phân quyền, phân cấp và phân định rõ ràng thẩm quyền có thể mang lại những chuyển biến mạnh mẽ, từ cải cách thủ tục hành chính đến tăng hiệu quả giám sát, quản lý và bảo tồn. Tuy nhiên, để các quy định này phát huy hiệu quả, cần sự hỗ trợ đồng bộ về pháp lý, nhân lực, tài chính và công nghệ, cùng với sự vào cuộc của toàn hệ thống chính trị và sự tham gia tích cực của người dân.

Trong bối cảnh quốc tế đang gia tăng áp lực đối với các quốc gia về BVMT và gìn giữ ĐDSH, thì việc hoàn thiện thể chế thông qua các Nghị định nêu trên chính là điều kiện tiên quyết để Việt Nam khẳng định vai trò, trách nhiệm của một quốc gia đang phát triển nhưng có quyết tâm mạnh mẽ với chương trình phát triển bền vững toàn cầu■

NGUYỄN HẰNG

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2025), Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 về tiếp tục đổi mới tổ chức bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp.
2. Bộ Chính trị (2025), Kết luận số 155-KL/TW ngày 17/5/2025 về việc thực hiện phân quyền, phân cấp và tổ chức lại chính quyền địa phương.
3. Chính phủ (2022), Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT.
4. Chính phủ (2025), Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.
5. Chính phủ (2025), Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.
6. Chính phủ (2025), Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.
7. Chính phủ (2025), Quyết định số 758/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch triển khai phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.
8. Chính phủ (2025), Kế hoạch số 447/KH-CP ngày 17/5/2025 về tổ chức thực hiện phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.
9. Quốc hội (2025), Luật Tổ chức Chính phủ năm 2025.
10. Quốc hội (2025), Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025.
11. Quốc hội (2020), Luật BVMT số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020.